TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 353/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 26 - 7 - 2019
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hùng;

Ông Đỗ Sơn Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 131/2019/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Mỹ Ch, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Bình Th, xã Bình L, huyện CP, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Chánh H, xã Bình L, huyện CP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ Ch trình bày: Chị và anh Đ là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình L vào năm 2015. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh Đ

không quan tâm lo lắng cho vợ con, chị đã khuyên ngăn anh Đ không sữa chửa, đã ly thân hơn 04 năm. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ch yêu cầu được ly hôn với anh Đ. Về con chung: Chị Ch và anh Đ chung sống có 02 con chung tên Phan Thị Ngọc Th, sinh ngày 18/02/2007; Phan Văn Th1, sinh ngày 26/9/2009, hiện đang sống với Ch, sau khi ly hôn yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Phan Văn Đ trình bày: Thống nhất với phần trình bày của chị Ch về thời gian chung sống, mâu thuẫn, ly thân, anh còn thương vợ con không đồng ý ly hôn, xin đoàn tụ. Con chung tên Phan Thị Ngọc Th, sinh ngày 18/02/2007; Phan Văn Th1, sinh ngày 26/9/2009 đang ở với vợ, nếu Tòa giải quyết cho ly hôn thì yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung Không yêu cầu giải quyết; nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị Ch giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Đ, con chung ly hôn yêu cầu tiếp tục nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, nợ chung: Không có.

Anh Đ không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con, xin đoàn tụ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Ch cho rằng chị và anh Đ chung sống thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, cải vả nhau, anh Phúc không quan tâm lo lắng cho vợ con, không còn tình cảm, nên vợ chồng đã ly thân hơn 03 năm, hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Ch yêu cầu ly hôn với anh Đ là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Thị Ngọc Th, sinh ngày 18/02/2007; Phan Văn Th1, sinh ngày 26/9/2009, sau khi vợ chồng ly thân đến nay 02 con chung do chị Ch chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Do đó, để ổn định cuộc sống của con chung và theo nguyện vọng của con chung muốn ở với mẹ nên đề nghị giao cháu

Th và cháu Th1 cho chị Ch tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ch không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung không yêu cầu; nợ chung: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Phan Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại xã Bình L, huyện CP, tỉnh An Giang. Chị Ch khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Ch và anh Đ tìm hiểu yêu thương nhau và chung sống chung sống năm 2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình L, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Ch và anh Đ, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thấy rằng chị Ch và anh Đ chung sống thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh Đ không quan tâm đến vợ con, chị Ch đã tạo cơ hội nhiều lần cho anh Đ sửa chữa. Anh Đ thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn là do lỗi của anh, nhưng anh không muốn ly hôn. Tòa án đã tạo cơ hội và thời gian cho anh Đ thuyết phục chị Ch, nhưng anh Đ chỉ nói mà không có bất cứ hành động gì chứng minh cho lời nói của mình, đồng thời thời gian ly thân là 04 năm là khoảng thời gian dài để vợ chồng tự hàn gắn với nhau nhưng không có kết quả . Hội đồng xét xử xét thấy anh Đ không có thiện chí trong việc hàn gắn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ch.

- Về con chung: Chị Ch và anh Đ chung sống có 02 con chung tên Phan Thị Ngọc Th, sinh ngày 18/02/2007; Phan Văn Th1, sinh ngày 26/9/2009 đang ở với chị

Ch. Ly hôn, chị Ch yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Anh Đ cũng có yêu cầu nuôi 02 con chung. Xét, từ khi ly thân đến nay cháu Th và cháu Th1 do chị Ch chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định, đồng thời chị Ch có việc làm và thu nhập ổn định. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của con chung và theo nguyện vọng của con chung muốn ở với chị Ch, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Th và cháu Th1 cho chị Ch được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; quyền nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ch không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Ch và anh Đ không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Nợ chung: Chị Ch và anh Đ thống nhất không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị Ch phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẻ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ Ch được ly hôn với anh Phan Văn Đ.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Phan Thị Ngọc Th, sinh ngày 18/02/2007; Phan Văn Th1, sinh ngày 26/9/2009 cho chị Lê Thị Mỹ Ch chị được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Ch cùng với các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Ch và anh Đ không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Nợ chung: Chị Ch và anh Đ thống nhất không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ Ch phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001182 ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CP;
- UBND xã Bình L;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Mỹ